

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 6 - 2024
V/v: Ly hôn tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Tùng.
2. Bà Lê Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hân – kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 về việc *Ly hôn tranh chấp về nuôi con*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/QĐST-HNGĐ ngày 24/5/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1996

Nơi ĐKKHKT: Thôn Th H1, xã T H1, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn A Th1, xã T A, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Th H1, xã T H1, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Tại phiên tòa vắng mặt chị H, Anh T. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 03 tháng 01 năm 2024, bản tự khai ngày 19 tháng 02 năm 2024, cũng như quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Trịnh Thị H trình bày:

Chị và anh Trần Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn UBND xã T H1, huyện Thiệu Hóa ngày 03/5/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hai bên

gia đình đã khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 12/2023 đến nay. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Vợ chồng 01 con chung là cháu Trần Chị H, sinh ngày 05/8/2021. Ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị H yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19 tháng 02 năm 2024 anh Trần Văn T trình bày:

Anh và chị Trịnh Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T H1, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 03/5/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, cho đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong gia đình Anh T là con trai duy nhất nên gia đình mong muốn Anh T và chị H sinh thêm con nhưng chị H không muốn, từ đó vợ chồng mâu thuẫn. Sau đó chị H về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 12/2023. Sau nhiều lần khuyên giải nhưng chị H không đồng ý quay lại. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, Anh T đã nhiều lần níu kéo nhưng không được nên Anh T đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Chị H, sinh ngày 05/8/2021. Vợ chồng ly hôn Anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H, vắng mặt Anh T. Chị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Trần Văn T, về con chung chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Chị H, sinh ngày 05/8/2021, chị H yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Về tài sản chị H không yêu cầu giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Đề nghị HĐXX xử: Về hôn nhân: Cho chị Trịnh Thị H ly hôn anh Trần Văn T.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Trần Chì H, sinh ngày 05/8/2021 cho chị Trịnh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng . Anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Về án phí: Chị Trịnh Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. HĐXX nhận định.

[1].Về tố tụng: Chị Trịnh Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn T, Anh T có hộ khẩu và nơi cư trú tại Thôn Th H, xã T H1, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Trần Văn T và chị Trịnh Thị H đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, Anh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H, Anh T.

[2].Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị H và anh Trần Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T H1, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 03/5/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình và bất đồng quan điểm sống, mặt khác giữa chị H và Anh T bất đồng trong việc sinh thêm con nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương xã T H1 cho biết anh Trần Văn T và chị Trịnh Thị H kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T H1 theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình Anh T, chị H chung sống chính quyền địa phương không nắm được mâu thuẫn vợ chồng như thế nào. Địa phương chỉ nghe được bà con trong xóm và anh em cho biết chị H đã có một lần chồng và đã có con với chồng trước, khi lấy anh T gia đình Anh T muốn chị H sinh thêm con nhưng chị H không đồng ý, nên sau đó chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Quá trình giải quyết vụ án cũng như trong đơn xin xét xử vắng mặt chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn Anh T. Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp.

- Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị H và Anh T đều thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Chì H, sinh ngày 05/8/2021. Quá trình giải quyết vụ án chị H, Anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng

cháu Trần Chí H. Xét yêu cầu nuôi con của hai bên là chính đáng; Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cháu Trần Chí H chưa đủ 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ, mặt khác lâu nay cháu ở ổn định với chị H. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Trần Chí H cho chị Trịnh Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con chưa thành niên là trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ, quá trình giải quyết vụ án và trong đơn xin xét xử vắng mặt chị H yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy việc chị H đề nghị mức cấp dưỡng mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là phù hợp với thực tế chi tiêu cho cháu Trần Chí H cũng như thu nhập của Anh T. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy thấy giao cháu Trần Chí H, sinh ngày 05/8/2021 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, Anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là phù hợp.

[3]. Về án phí: Chị Trịnh Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Trần Văn T là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; điều 227; khoản 1 điều 228; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5, khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Trịnh Thị H ly hôn anh Trần Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Trần Chí H, sinh ngày 05/8/2021 cho chị Trịnh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng . Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi cháu Trần Chí H đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Trịnh Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001799 ngày 19/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa (chị H đã nộp đủ án phí).

Anh Trần Văn T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị H, Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã T H1;
- Thi hành án dân sự,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

